TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 151/2023/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 29 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự sơ thẩm thụ lý số 212/2023/TLST - DS ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa:

1/ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1999

HKTT: thôn A, xã H2, huyện K, tỉnh H.

Quê quán, trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Y, tỉnh V.

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T1, sinh năm 1991

HKTT, trú tại: thôn A, xã H2, huyện K, tỉnh H.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Tuệ M, sinh ngày 30/9/2020

- Cháu Nguyễn Ngọc A1, sinh ngày 10/4/2023

Người giám hộ cho cháu M và cháu A1: Chị Nguyễn Thị H1 và anh Nguyễn Đình T1 (bố, mẹ đẻ của hai cháu).

Cùng có HKTT: thôn A, xã H2, huyện K, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015*;*

Căn cứ vào các điều 51; 55; 57; 81; 82; 83; 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 21/8/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/8/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H1 và anh Nguyễn Đình T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đ- ơng sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H1 và anh Nguyễn Đình T1 cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuệ M, sinh ngày 30/9/2020 cho anh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày 21/8/2023 và giao cháu Nguyễn Ngọc A1, sinh ngày 10/4/2023 cho chị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày 21/8/2023 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, cả hai bên đều không yêu cầu đặt ra xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, chị H1 và anh T1 đều có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; quyền được thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình: Chị H1 và anh T1 cùng khẳng định không có gì liên quan nên không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị H1 tự nguyện nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H1 đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2021/0008443 ngày 04/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, chị H1 được hoàn trả 150.000đ.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- Các đ- ơng sự;
- TAND tỉnh H- ng Yên;
- VKSND huyện KC;
- THA huyện KC;
- UBND xã H2;
- L- u HSVA.

ĐÀO DUY TR